TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **299**/2017/HNGĐ_ST
Ngày: 13/9/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí
2. Bà Trần Thị Hồng Ngọc – Hội liên hiệp phụ nữ phường Tam Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường 05 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1366/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Tuyết X**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 5/6, tổ 12, khu Phước Hải, TT.Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Anh **Ngô Quang Y**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 7A/2, tổ 15A, Kp.2, P.Bình Đa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(Chị X có đơn xin vắng mặt, anh Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết X trình bày: Năm 2009, chị và anh Ngô Quang Y tự nguyện kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Đa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 23/3/2009, UBND phường Bình Đa đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38, quyển số 20/2009 cho vợ chồng anh chị. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn, do anh Y không quan tâm đến gia đình và con cái, dù chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Y vẫn không quan tâm. Chị đã cố gắn nhẫn nhịn vì con chung, tuy nhiên do phát hiện anh Y sử dụng ma túy, cờ bạc và còn có hành vi dùng vũ lực với chị nên chị đã không chịu đựng được nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Y, mục đích hôn nhân không

đạt được, cuộc sống hôn nhân không còn ý nghĩa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Lâm Thùy My, sinh ngày 21/3/2011 và Ngô Lâm Như Ý, sinh ngày 16/5/2014, khi vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ý, giao cháu My cho anh Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ngày 12/9/2017, Chị X có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên anh Ngô Quang Y không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của ông Tuấn về việc giải quyết vụ án

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Chị Phan Thị Tuyết X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quang Y đối chiếu các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định Chị X là nguyên đơn, anh Y là bị đơn trong vụ án.

Anh Y có hộ khẩu thường trú tại phường Bình Đa, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn Chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tuyết X và anh Ngô Quang Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Đa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38, quyển số 20/2009 ngày 23/3/2009 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị X xác định cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Y

không chăm lo cho gia đình, ngoài ra anh Y còn nghiện ngập, cờ bạc…. Tuy theo kết quả xác minh, địa phương không nắm được mối quan hệ hôn nhân giữa Chị X và anh Y như thế nào do không ai trình báo nhưng xét thấy, Chị X cương quyết đòi được ly hôn với anh Y. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Y không đến Tòa án làm việc không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn, cũng như không có ý kiến gì, từ đó cho thấy anh Y có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Do vậy, yêu cầu ly hôn của Chị X đối với anh Y là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống Chị X anh Y có 02 con chung là Ngô Lâm Thùy My, sinh ngày 21/3/2011 và Ngô Lâm Như Ý, sinh ngày 16/5/2014. Khi ly hôn Chị X đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của Chị X có cơ sở chấp nhận bởi lẽ cháu My và cháu Ý còn nhỏ, đều là các cháu gái cần có sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, anh Y không có ý kiến, bỏ mặc Tòa giải quyết nên xem như không có tranh chấp đối với phần con chung. Hơn nữa quyền đề nghị xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của các đương sự được pháp luật quy định rõ, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.
- Về tài sản chung; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn Chị X xác định là không có do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
- Về án phí: Chị Phan Thị Tuyết X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết X đối với bị đơn anh Ngô Quang Y về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Chị Ngô Thị Tuyết X, sinh năm 1988 ly hôn với anh Ngô Quang Y, sinh năm 1987.

Giao con chung là cháu Ngô Lâm Thùy My, sinh ngày 21/3/2011 và cháu Ngô Lâm Như Ý, sinh ngày 16/5/2014cho Chị X trực tiếp nuôi dưỡng; anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Quang Y được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Ngô Thị Tuyết X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 009813 ngày 23/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Chị X, anh Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa
- UBND P.Bình Đa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Minh Nhựt